



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH LPG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 04 /CBTT-LPG

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Biên bản và Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Tổ chức: **Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam (PV GAS LPG)**
 - Mã chứng khoán: PVG
 - Địa chỉ trụ sở chính: tầng 11, tòa nhà Viện Dầu Khí, số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
 - Điện thoại liên hệ: (84 24) 39445555 Fax: (84 24) 39445333
 - Email: pvgaslp@pvgaslp.com.vn
2. Nội dung thông tin công bố:

Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của PV GAS LPG vào ngày 21/4/2023 tại website: www.pvgaslp.com.vn, chuyên mục Quan hệ cổ đông/Thông tin cổ đông.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Công ty (để báo cáo);
- Lưu VT, K.H.01.
- **Tài liệu kèm theo:**
- **Biên bản số: 01/BB-ĐHĐCĐ-LPG, ngày 20/4/2023;**
- **Nghị quyết: 01/NQ-ĐHĐCĐ-LPG, ngày 20/4/2023.**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hải Long



BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam (PV GAS LPG), trụ sở chính: tầng 11, tòa nhà Viện Dầu Khí, số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội; mã số doanh nghiệp 0102311149.

Hôm nay, vào lúc 14h00' ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại tầng 3, Trung tâm Sự kiện CTM Palace, số 131 Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 của PV GAS LPG được tiến hành.

I. Nội dung và chương trình nghị sự

ĐHĐCĐ đã nghe, thảo luận và biểu quyết các nội dung sau:

- Tờ trình thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2022, Kế hoạch SXKD năm 2023; Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.
- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị (HĐQT); Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập.
- Tờ trình về định hướng phát triển kinh doanh đến năm 2035.
- Báo cáo hoạt động năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát (BKS); Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023; Báo cáo kết quả thẩm định của BKS.
- Tờ trình thông qua Báo cáo lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023.
- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Tờ trình miễn nhiệm Thành viên/Chủ tịch HĐQT
- Tờ trình bầu thành viên HĐQT.

II. Thành phần tham dự cuộc họp

- Về khách mời: các ông/bà lãnh đạo Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP
- Về cổ đông có 60 cổ đông hoặc người đại diện cổ đông nắm giữ 19.913.044 cổ phần, tương ứng 54,56 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của PV GAS LPG.

III. Diễn biến cuộc họp

- Ông Phạm Quang Huy - Phó phòng Tổ chức Hành chính - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông (vào lúc 14h00' có 55 cổ đông, nắm giữ 19.867.262.cổ phần, tương ứng 54,43%

tổng số cổ phần có quyền biểu quyết) và tuyên bố đủ điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Ông Cao Tuấn Anh thay mặt Ban tổ chức giới thiệu Đoàn chủ tịch, gồm:
 - Ông Nguyễn Thanh Bình - Chủ tịch HĐQT- Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - Ông Nguyễn Hải Long - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.
3. Ông Nguyễn Thanh Bình - Chủ tọa cuộc họp giới thiệu Ban kiểm phiếu, gồm:
 - Ông Phạm Quang Huy - Phó phòng Tổ chức Hành chính - Trưởng Ban;
 - Bà Hoàng Thị Thùy Chi - Phó phòng Tài chính Kế toán - Thành viên;
 - Bà Chu Minh Hà - Phụ trách Kiểm toán nội bộ - Thành viên.

ĐHĐCĐ đã thông qua danh sách Ban kiểm phiếu với kết quả biểu quyết đạt 100% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết.

4. Đoàn Chủ tịch cử Tổ thư ký, gồm:
 - Bà Nguyễn Thị Kim Huyền – Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty
 - Bà Trần Thị Mai Hương – Phó phòng Kế hoạch Kinh doanh

Đoàn chủ tịch và Tổ thư ký lên bàn làm việc. Đoàn chủ tịch bắt đầu tiến hành điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ.

5. Ông Vương Dũng Hoàng - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính trình bày Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

ĐHĐCĐ đã thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 với kết quả biểu quyết đạt 100% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết.

6. Ông Nguyễn Hải Long - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 và Tờ trình về định hướng phát triển kinh doanh đến năm 2035.

7. Ông Đoàn Trúc Lâm - Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023 của HĐQT và Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

8. Bà Trần Thị Hạnh Thục - Thành viên HĐQT độc lập trình bày Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập;

9. Bà Trần Thị Kim Phượng - Trưởng BKS trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022, Phương hướng hoạt động năm 2023 của BKS; Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023; Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, các báo cáo tài chính năm 2022, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2022.

10. Ông Vương Dũng Hoàng - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính trình bày Tờ trình về phương án lương, thưởng, thù lao năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của HĐQT, BKS; Tờ trình miễn nhiệm Thành viên/Chủ tịch HĐQT và Tờ trình bầu thành viên HĐQT.

11. Tóm tắt các ý kiến thảo luận chính về nội dung các Tờ trình và Báo cáo tại ĐHĐCĐ:

Sau khi nghe các Tờ trình và Báo cáo, tại phiên thảo luận, Đoàn Chủ tịch nhận được một số câu hỏi của cổ đông về việc trích Quỹ dự phòng; căn cứ để chi lương, thưởng; kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng phía Nam; kế hoạch tăng vốn; cơ sở để xây dựng kế hoạch tăng trưởng định hướng đến năm 2035. Trên cơ sở các ý kiến của cổ đông, Đoàn chủ tịch đã trả lời cụ thể từng câu hỏi của cổ đông.

12. Ông Triệu Quốc Tuấn - Thành viên HĐQT Tổng công ty Khí Việt Nam đại diện lãnh đạo Tổng công ty Khí Việt Nam phát biểu.

13. Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết/bỏ phiếu bầu trực tiếp tại Đại hội. Đại hội đã nghe ông Phạm Quang Huy thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu, kết quả như sau:

13.1. ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, Kế hoạch năm 2023; Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, Kế hoạch năm 2023. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT PV GAS LPG xem xét, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thay đổi giá dầu để tính toán kế hoạch năm 2023 hoặc theo giá dầu thực tế hoặc khi có sự thay đổi liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng.

❖ **Thực hiện năm 2022:**

- Các chỉ tiêu chính:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	TH 2022	% TH/KH
1.	Sản lượng LPG	Tấn	209.462	213.186	101,78%
2.	Doanh thu	Tỷ đồng	3.831,6	4.601,4	120,09%
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,2	20,6	102,24%
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,2	16,3	100,62%
5.	Vốn giải ngân ĐTXD	Tỷ đồng	63,23	16,89	26,71%

- Phương án phân phối lợi nhuận:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	TH 2022
1.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm trước chuyển qua	Tỷ đồng	13,67	13,67
2.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,2	16,3
3.	Trích lập các quỹ	Tỷ đồng	5,3	19,0
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ đồng		13,7
3.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tỷ đồng	5,0	5,0

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	TH 2022
3.3	<i>Thưởng Ban điều hành</i>	Tỷ đồng	0,3	0,3
4.	Chia cổ tức (3% vốn điều lệ)	Tỷ đồng	10,95	10,95
5.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển qua năm sau	Tỷ đồng	13,62	0,02

❖ **Kế hoạch năm 2023**

- Các chỉ tiêu chính:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023
1.	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	488,5
-	Trong đó vốn điều lệ	Tỷ đồng	365,0
2.	Sản lượng LPG	Tấn	219.474
3.	Doanh thu	Tỷ đồng	3.962,1
4.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,6
5.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18,1
6	Giá trị giải ngân ĐTXD và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	65,9
7.	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	7,5

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023
1.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm trước chuyển qua	Tỷ đồng	0,02
2.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18,1
3.	Trích lập các quỹ	Tỷ đồng	5,3
3.1	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	Tỷ đồng	5,0
3.2	<i>Thưởng Ban điều hành</i>	Tỷ đồng	0,3
4.	Chia cổ tức (3,5% vốn điều lệ)	Tỷ đồng	12,78
5.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển qua năm sau	Tỷ đồng	0,04

ĐHĐCĐ thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	19.913.044	19.913.044	0	0
Đạt tỷ lệ %	100%	100%	0%	0%

13.2. ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023 của HĐQT với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	19.913.044	19.913.044	0	0
Đạt tỷ lệ %	100%	100%	0%	0%

13.3. ĐHĐCĐ thông qua định hướng phát triển kinh doanh đến năm 2035 của PV GAS LPG với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	19.913.044	19.913.044	0	0
Đạt tỷ lệ %	100%	100%	0%	0%

13.4. ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022, Phương hướng hoạt động năm 2023 của BKS với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	19.913.044	19.913.044	0	0
Đạt tỷ lệ %	100%	100%	0%	0%

13.5. ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho Giám đốc quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty là một trong các Công ty kiểm toán hàng đầu hiện nay tại Việt Nam, gồm: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Ernst Young Việt Nam, KPMG Việt Nam và PricewaterhouseCoopers Việt Nam với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	19.913.044	19.913.044	0	0
Đạt tỷ lệ %	100%	100%	0%	0%

13.6. ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	19.913.044	19.913.044	0	0
Đạt tỷ lệ %	100%	100%	0%	0%

13.7. ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023 với các nội dung chính như sau:

❖ **Thực hiện năm 2022:**

- Tổng tiền lương, tiền thưởng đã chi của thành viên HĐQT, BKS: 1.841.965.721 đồng

- Tổng thù lao đã chi của thành viên HĐQT, BKS: 228.000.000 đồng. Trong đó: thù lao đã chi cho từng thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng, thù lao cho từng thành viên BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng.

❖ **Kế hoạch năm 2023:**

- Tổng tiền lương, tiền thưởng của thành viên HĐQT, BKS: 2.726.709.667 đồng.

- Thù lao cho HĐQT, BKS không hưởng lương tại PV GAS LPG:

• Chủ tịch HĐQT : 9.000.000 đồng/người/tháng;

• Thành viên HĐQT : 7.000.000 đồng/người/tháng;

• Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng.

ĐHĐCĐ thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	19.913.044	19.913.044	0	0
Đạt tỷ lệ %	100%	100%	0%	0%

13.8. ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên/Chủ tịch HĐQT đối với ông Nguyễn Thanh Bình với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	19.913.044	19.913.044	0	0
Đạt tỷ lệ %	100%	100%	0%	0%

13.9. ĐHĐCĐ thông qua danh sách ứng viên cho vị trí thành viên HĐQT là ông Hoàng Việt Dũng với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	19.913.044	19.913.044	0	0
Đạt tỷ lệ %	100%	100%	0%	0%

13.10. ĐHĐCĐ bầu ông Hoàng Việt Dũng giữ chức thành viên HĐQT với kết quả như sau:

Stt	Họ và tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Hoàng Việt Dũng	19.596.413	98,41	Trúng cử

14. Hội đồng quản trị đã họp và báo cáo ĐHĐCĐ kết quả bầu Chủ tịch HĐQT với kết quả như sau: 05/05 phiếu tán thành (đạt tỷ lệ 100%) bầu ông Hoàng Việt Dũng giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty.

15. Bà Nguyễn Thị Kim Huyền thay mặt Tổ thư ký đọc Dự thảo Nghị quyết và Biên bản cuộc họp

ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết và Biên bản cuộc họp với kết quả biểu quyết đạt 100% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết.

16. Cuộc họp ĐHĐCĐ bế mạc vào hồi 17h15' ngày 20 tháng 4 năm 2023.

Biên bản cuộc họp được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐOÀN CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình

Nguyễn Hải Long

TỔ THƯ KÝ

Nguyễn Thị Kim Huyền

Trần Thị Mai Hương





Số: 01/NQ – ĐHĐCĐ – LPG

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam (PV GAS LPG);

Căn cứ Biên bản số 01/BB-ĐHĐCĐ-LPG ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam) và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

- Các chỉ tiêu chính năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	TH 2022	% TH/KH
1.	Sản lượng LPG	Tấn	209.462	213.186	101,78%
2.	Doanh thu	Tỷ đồng	3.831,6	4.601,4	120,09%
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,2	20,6	102,24%
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,2	16,3	100,62%
5.	Vốn giải ngân ĐTXD	Tỷ đồng	63,23	16,89	26,71%

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	TH 2022
1.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm trước chuyển qua	Tỷ đồng	13,67	13,67
2.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,2	16,3
3.	Trích lập các quỹ	Tỷ đồng	5,3	19,0
3.1	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	Tỷ đồng		13,7
3.2	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	Tỷ đồng	5,0	5,0
3.3	<i>Thưởng Ban điều hành</i>	Tỷ đồng	0,3	0,3
4.	Chia cổ tức bằng tiền (3% vốn điều lệ)	Tỷ đồng	10,95	10,95
5.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển qua năm sau	Tỷ đồng	13,62	0,02

Điều 2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thay đổi giá dầu để tính toán kế hoạch năm 2023 hoặc theo giá dầu thực tế hoặc khi có sự thay đổi liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng.

- Các chỉ tiêu chính năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023
1.	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	488,5
-	<i>Trong đó vốn điều lệ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>365,0</i>
2.	Sản lượng LPG	Tấn	219.474
3.	Doanh thu	Tỷ đồng	3.962,1
4.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,6
5.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18,1
6.	Giá trị giải ngân ĐTXD và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	65,9
7.	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	7,5

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023
1.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm trước chuyển qua	Tỷ đồng	0,02
2.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18,1
3.	Trích lập các quỹ	Tỷ đồng	5,3
3.1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tỷ đồng	5,0
3.2	Thưởng Ban điều hành	Tỷ đồng	0,3
4.	Chia cổ tức bằng tiền (3,5% vốn điều lệ)	Tỷ đồng	12,78
5.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển qua năm sau	Tỷ đồng	0,04

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị (*chi tiết như tài liệu kèm theo*).

Điều 4. Thông qua định hướng phát triển kinh doanh đến năm 2035 của PV GAS LPG (*chi tiết như tài liệu kèm theo*).

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát (*chi tiết như tài liệu kèm theo*). ĐHĐCĐ ủy quyền cho Giám đốc quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty là một trong số các đơn vị kiểm toán hàng đầu hiện nay tại Việt Nam gồm: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Ernst and Young Việt Nam, KPMG Việt Nam và PricewaterhouseCoopers Việt Nam.

Điều 6. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ PV GAS LPG (*chi tiết như tài liệu kèm theo*).

Điều 7. Thông qua Báo cáo lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 với nội dung chính như sau:

- Năm 2022:

+ Tổng tiền lương, tiền thưởng đã chi của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 1.847.094.085 đồng

+ Tổng tiền thù lao đã chi của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không hưởng lương tại PV GAS LPG: 228.000.000 đồng. Trong đó: thù lao đã chi cho từng thành viên Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/người/tháng; thù lao cho từng thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Kế hoạch năm 2023:

+ Tổng tiền lương, tiền thưởng của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 2.726.709.667 đồng.

+ Thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không hưởng lương tại PV GAS LPG:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 9.000.000 đồng/người/tháng.

- Thành viên Hội đồng quản trị : 7.000.000 đồng/người/tháng.
- Kiểm soát viên : 3.000.000 đồng/người/tháng.

Điều 8. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên/Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Thanh Bình.

Điều 9. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể:

Bầu ông Hoàng Việt Dũng, sinh ngày: 12 tháng 11 năm 1973; trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khoan khai thác dầu khí, Kỹ sư Kinh tế và Quản trị doanh nghiệp dầu khí; số Căn cước công dân: 019073000299, ngày cấp: 22/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.

Điều 10. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 20/4/2023.

Điều 11. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Bộ máy điều hành Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 11;
- Lưu VT, HDQT, K.H.02.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo hoạt động năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023 của HDQT và BKS;
- Định hướng phát triển kinh doanh đến năm 2035;
- Điều lệ PV GAS LPG.

TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CHỦ TỌA

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thanh Bình



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH LPG VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05 /BC-HĐQT-LPG

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam

I. Hoạt động trong năm 2022 của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam (PV GAS LPG) hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo, định hướng, quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của PV GAS LPG; giám sát Ban Giám đốc (BGĐ) về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). HĐQT quản lý, điều hành hoạt động SXKD của PV GAS LPG thông qua các quy định quản lý nội bộ, Nghị quyết, Quyết định, văn bản, cuộc họp, các buổi làm việc với BGĐ và các đơn vị về cơ chế, chính sách, sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính kế toán, tổ chức nhân sự, tái cấu trúc,.... Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành 88 văn bản và tìm giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; xem xét các báo cáo, đánh giá của các Đoàn kiểm tra cơ quan cấp trên, của Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ, của các Đoàn kiểm tra, giám sát nội bộ về hoạt động SXKD của PV GAS LPG, của Giám đốc, của các đơn vị trực thuộc và chỉ đạo thực hiện các kết luận HĐQT cũng luôn hỗ trợ, phối hợp với BGĐ trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động SXKD của PV GAS LPG.

Các hoạt động chủ động, tích cực, hiệu quả, kịp thời và có tầm chiến lược của HĐQT phù hợp với các quy định của pháp luật và Công ty. Thực hiện phương châm: “Đoàn kết - Đổi mới - Chuyên nghiệp - Hành động” và triển khai các giải pháp quan trọng, trong đó tập chung vào 03 nhóm giải pháp cốt lõi, đột phá “về con người, thị trường và cơ chế chính sách” góp phần giúp PV GAS LPG đạt được thành công trong năm 2022, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng từ các yếu tố khách quan bất lợi (cụ thể như được trình bày tại “Báo cáo kết quả SXKD năm 2022”), tạo điều kiện để PV GAS LPG đạt được các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh doanh giai đoạn 2021-2025, Chiến lược bán lẻ LPG và chiến lược phát triển dài hạn.

Một số hoạt động của HĐQT:

- Về chiến lược: HĐQT chỉ đạo triển khai Chiến lược phát triển kinh doanh PV GAS LPG giai đoạn 2021-2025, từng bước hiện thực hóa chiến lược phát triển. Đã ban hành Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT-LPG thông qua chiến lược phát triển kinh doanh giai đoạn 2021-2025 của Công ty. HĐQT xác định các vấn đề, nội dung trong hoạt động của PV GAS LPG cần được ưu tiên thực hiện trong từng năm, từng giai đoạn để PV GAS LPG luôn chủ động, tận dụng thời cơ, đón đầu xu hướng và cũng như làm cơ sở để PV GAS LPG phân bổ nguồn lực thực hiện cho phù hợp.

- Về quản trị doanh nghiệp: nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tạo sự chủ động và đột phá cho hoạt động SXKD, phù hợp với cơ chế thị trường, HĐQT chỉ đạo thực hiện giải pháp về cơ chế chính sách; rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành



các Quy chế, Quy định. Năm 2022, HĐQT đã ban hành 6 Quy chế và 2 Quy định (Quy chế tổ chức và hoạt động các Chi nhánh, Quy chế quản lý và sử dụng vốn bằng tiền, Quy chế quản lý nợ, Quy chế kinh doanh, Quy chế quản lý hao hụt LPG, Quy chế Công bố thông tin, Quy định phân cấp đầu tư, Quy định phân cấp quản lý đấu thầu). Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chỉ đạo, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

- Về việc thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-LPG ngày 27/4/2022: HĐQT chỉ đạo triển khai và thường xuyên rà soát, cập nhật Kế hoạch năm 2022 theo các kịch bản giá dầu, ảnh hưởng của dịch covid-19 để chủ động ứng phó điều hành hoạt động SXKD; thực hiện việc chấp thuận/thông qua các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan theo đúng ủy quyền.

- Ngoài ra, phù hợp với phân cấp, thẩm quyền, HĐQT còn thực hiện nhiều hoạt động/chương trình khác để chỉ đạo, định hướng, quản trị hoạt động SXKD của PV GAS LPG.

2. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị

2.1. Ông Nguyễn Thanh Bình – Chủ tịch HĐQT (đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ ngày 19/02/2021).

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Thành viên/Chủ tịch HĐQT theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác.

- Lĩnh vực phụ trách: Chiến lược phát triển Công ty, tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, đổi mới, tái cấu trúc Công ty.

- Nhận xét sơ bộ: ông Nguyễn Thanh Bình thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Thành viên/Chủ tịch HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực phụ trách nêu trên.

2.2. Ông Đoàn Trúc Lâm-thành viên HĐQT (đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ ngày 19/02/2021)

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Thành viên theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác.

- Lĩnh vực phụ trách: công tác kỹ thuật, vận hành khai thác kho cảng và an toàn; công tác đầu tư góp vốn vào doanh nghiệp khác.

- Giám sát hoạt động của các Tổng kho LPG và các Công ty có phần vốn góp.

- Nhận xét sơ bộ: ông Đoàn Trúc Lâm thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác. Hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực phụ trách và giám sát hoạt động các đơn vị nêu trên.

2.3. Ông Nguyễn Hải Long-thành viên Hội đồng quản trị (đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ ngày 19/3/2020), Giám đốc.

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác (ngoài việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Giám đốc).

- Lĩnh vực phụ trách: công tác tài chính, công tác văn hóa doanh nghiệp, thương hiệu, truyền thông và an sinh xã hội.

- Giám sát hoạt động: bộ máy cơ quan điều hành Công ty.

- Nhận xét sơ bộ: ông Nguyễn Hải Long thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty,

Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác. Hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực phụ trách và giám sát.

2.4. Ông Trần Anh Khoa-thành viên HĐQT (đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ ngày 19/3/2020).

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác.

- Lĩnh vực phụ trách: công tác kinh doanh LPG, dịch vụ, cho thuê hạ tầng.

- Giám sát hoạt động các Chi nhánh.

- Nhận xét sơ bộ: ông Trần Anh Khoa thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác. Hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực phụ trách và giám sát hoạt động của đơn vị nêu trên.

2.5. Bà Trần Thị Hạnh Thục-thành viên HĐQT độc lập (đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ 27/4/2021)

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác.

- Lĩnh vực phụ trách: công tác pháp chế, đầu tư xây dựng, quản lý đấu thầu.

- Giám sát hoạt động: bộ phận kiểm toán nội bộ, dự án đầu tư.

- Nhận xét sơ bộ: bà Trần Thị Hạnh Thục thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác. Hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về lĩnh vực phụ trách và giám sát hoạt động của các đơn vị nêu trên.

II. Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động năm 2022 của HĐQT

Đánh giá tổng thể: HĐQT PV GAS LPG đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo các quy của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS LPG, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định có liên quan khác; làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, minh bạch trong công tác quản trị, thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích cao nhất của cổ đông và Công ty; tạo điều kiện thuận lợi để thành viên độc lập HĐQT thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Chi tiết như tại Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2022.

III. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành PV GAS LPG trong năm 2022 của BGD

BGD đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành PV GAS LPG trong năm 2022, cụ thể:

- Triển khai, chỉ đạo các Phòng chức năng, Đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của ĐHCĐ, HĐQT.

- Quản lý, điều hành hoạt động SXKD chuyên nghiệp, sát sao, trung thực, cẩn trọng với tinh thần trách nhiệm cao, khắc phục khó khăn, không ngừng nâng cao năng lực quản trị chuyên nghiệp, hiện đại để hoàn thành tốt các công việc, nhiệm vụ được giao vì lợi ích hợp pháp, tối đa của PV GAS LPG và cổ đông.

- Quản lý, điều hành hoạt động SXKD theo đúng phân cấp giữa HĐQT và Giám đốc.

- Báo cáo đầy đủ theo quy định trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ đạo của HĐQT/ĐHĐCĐ và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT khi phát sinh vấn đề vượt phân cấp thẩm quyền quyết định của Giám đốc.

- Làm việc thường xuyên với các Phòng chức năng, Đơn vị trực thuộc để rà soát, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD cũng như chấn chỉnh những tồn tại.

- Có tầm nhìn chiến lược lâu dài và hoạch định sẵn sàng các kế hoạch, giải pháp linh hoạt, nhạy bén để sẵn sàng đối phó với những bất lợi, rủi ro.

Cùng với ĐHĐCĐ, HĐQT, BGD quản lý, điều hành hoạt động SXKD của PV GAS LPG đáp ứng kỳ vọng của HĐQT, ĐHĐCĐ trong năm 2022 cũng như tạo nền tảng để đạt được các mục tiêu trong Chiến lược phát triển PV GAS LPG giai đoạn 2021-2025.

IV. Tổng kết các cuộc họp và các Quyết định của HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT và khác

- Năm 2022, HĐQT đã ban hành 12 Biên bản họp để xem xét, chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, tổ chức nhân sự, tái cấu trúc, mua bán sáp nhập (M&A)... của PV GAS LPG và các đơn vị trực thuộc. Các thành viên HĐQT tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT.

- Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 27/4/2022. 100% thành viên HĐQT trực tiếp tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Xem xét các báo cáo, đánh giá của các Đoàn kiểm tra của cơ quan cấp trên, của Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ, các Đoàn kiểm tra, giám sát nội bộ về hoạt động SXKD của PV GAS LPG và các đơn vị.

- Trao đổi, chất vấn, giám sát BGD về triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, ĐHĐCĐ về quản lý, điều hành hoạt động SXKD của PV GAS LPG.

- Tham gia các buổi làm việc cùng BGD để tìm giải pháp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD.

2. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT

- Năm 2022, HĐQT đã ban hành 15 Nghị quyết, 28 Quyết định và 45 văn bản khác để quản trị PV GAS LPG đối với những vấn đề thuộc phân cấp, thẩm quyền quyết định của HĐQT; tập trung vào các vấn đề như nêu tại Mục I.1, trong đó có 10 Nghị quyết/Quyết định/văn bản liên quan đến các vấn đề phải công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

Chi tiết như tại Báo cáo số 01/BC-HĐQT-LPG ngày 17/01/2023 về việc "Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022" đã được công bố thông tin.

V. Thù lao, chi phí hoạt động, các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT

- Chi tiết thù lao của HĐQT được tổng hợp và thể hiện trong Tờ trình về phương án lương, thưởng, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát; Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và Báo cáo thường niên năm 2022.

- Các chi phí hành chính và chi phí liên quan đến hoạt động của HĐQT tuân thủ Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản lý tài chính và các định mức chi tiêu nội bộ của PV GAS LPG.

VI. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1.	10/NQ-HĐQT-LPG	11/11/2022	Thông qua các nội dung chính của các hợp đồng với người có liên quan của Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.

Chi tiết như tại Báo cáo số 01/BC-HĐQT-LPG ngày 17/01/2023 về việc “Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022” đã được công bố thông tin.

VII. Phương hướng hoạt động năm 2023 của HĐQT

Năm 2023, PV GAS LPG tiếp tục phải đối diện và giải quyết các vấn đề về: giá dầu biến động thất thường; ảnh hưởng kéo dài từ đại dịch Covid-19; xu thế chuyển dịch năng lượng; suy giảm nguồn khí trong nước, giá bán thấp, đối thủ mạnh cạnh tranh trong kinh doanh LPG; chi phí bảo dưỡng sửa chữa ngày càng tăng; chi phí đầu tư cao hơn, thủ tục, quy định về đầu tư phức tạp hơn so với trước đây;... Bên cạnh đó tình hình chính trị thế giới có nhiều biến động phức tạp trong năm 2023. Vì vậy, để hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch năm 2023, HĐQT xác định những nhiệm vụ chính cần thực hiện như sau:

- Ổn định bộ máy tổ chức sau Đại hội Cổ Đông Công ty, Phát huy kết quả đạt được trong năm 2022. Tiếp tục tổ chức bộ máy HĐQT làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả với tinh thần trách nhiệm cao.
- Duy trì các phiên họp định kỳ theo quy định, tổ chức họp bất thường khi cần thiết, linh hoạt áp dụng họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp tại văn phòng PV GAS LPG (tùy theo tình hình thực tế để kịp thời chỉ đạo, giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền, phân cấp của HĐQT).
- Tiếp tục xem xét, quyết định, chỉ đạo: việc thực hiện Chiến lược đã được phê duyệt; xác định các vấn đề, các công việc trong hoạt động SXKD của PV GAS LPG cần được ưu tiên thực hiện; xây dựng, kiến nghị, phê duyệt các vấn đề về cơ chế chính sách; kiểm tra, giám sát BGD thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành PV GAS LPG, thực hiện các chỉ đạo, Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, HĐQT và các cấp có thẩm quyền; tổ chức thực hiện các ủy quyền của ĐHCĐ (nếu có).
- Phối hợp chặt chẽ cùng Ban Giám đốc điều hành triển khai các giải pháp quản trị, kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động cũng như triển khai các giải pháp điều hành kịp thời có hiệu quả đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch đặt ra.
- Chú trọng chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án theo kế hoạch đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Chỉ đạo triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện kịp thời, đề xuất, cảnh báo, ngăn ngừa rủi ro.
- Đồng thời chỉ đạo:
 - + Triển khai các nhiệm vụ hoạt động SXKD, Chiến lược kinh doanh 2021-2025 của PV GAS LPG làm cơ sở để PV GAS LPG phát triển bền vững;
 - + Triển khai các giải pháp để thực hiện chiến lược bán lẻ LPG dân dụng 2021-2025;
 - + Tiếp tục chỉ đạo triển khai công tác mua bán, sáp nhập (M&A) làm cơ sở để tiếp tục gia tăng sản lượng, thị phần LPG trên toàn quốc;

+ Tích cực đổi mới, chuyển đổi hoạt động theo cơ chế thị trường, thực hiện các nhóm giải pháp để nâng cao năng lực quản trị, điều hành, đặc biệt 03 nhóm giải pháp cốt lõi, đột phá “về con người, thị trường và cơ chế chính sách”.

+ Tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc giai đoạn 2021-2025 song song với việc điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ một cách phù hợp.

+ Đẩy mạnh công tác truyền thông và thương hiệu, tăng cường sức mạnh của thương hiệu để tăng năng lực cạnh tranh.

+ Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật và PV GAS LPG đáp ứng nhu cầu hoạt động SXKD, thích ứng với cơ chế thị trường, tạo động lực và nâng cao trách nhiệm của từng CBCNV PV GAS LPG.

+ Làm việc với các cấp có thẩm quyền để giải quyết kịp thời các vướng mắc (nếu có), tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ giao phó.

Mục tiêu phấn đấu năm 2023 của PV GAS LPG là: vận hành an toàn, hiệu quả quá trình SXKD; đảm bảo tiến độ, chất lượng các dự án đầu tư xây dựng; tổng sản lượng LPG đạt 219.474 tấn, tổng doanh thu đạt 3.962,1 tỷ đồng và đạt được kỳ vọng của cổ đông PV GAS LPG./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, K.H.01.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Hoạt động chung của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam (PV GAS LPG), Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác để định hướng, chỉ đạo, quản lý hoạt động của PV GAS LPG:

- Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt, triển khai Chiến lược phát triển kinh doanh PV GAS LPG giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch năm của PV GAS LPG, định hướng các mục tiêu phát triển trong dài hạn để PV GAS LPG chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD);

- Xác định các vấn đề, nội dung trong hoạt động của PV GAS LPG cần được ưu tiên thực hiện trong từng năm, từng giai đoạn, chỉ đạo thúc đẩy việc thực hiện các giải pháp để PV GAS LPG chủ động, tận dụng thời cơ, đón đầu xu hướng cũng như làm cơ sở để PV GAS LPG phân bổ nguồn lực thực hiện phù hợp.

- Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện và ban hành 6 Quy chế và 2 Quy định, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tạo sự chủ động và đột phá trong hoạt động SXKD của PV GAS LPG phù hợp với cơ chế thị trường.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ đạo, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), HĐQT.

- Thực hiện các quy định do ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT.

2. Các cuộc họp của HĐQT

- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập theo đúng trình tự, thủ tục tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PV GAS LPG và Quy chế làm việc của HĐQT. Thông báo mời họp, tài liệu sử dụng trong cuộc họp được kịp thời gửi đến các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) để nghiên cứu và tham dự họp. Các nội dung trong chương trình nghị sự được các thành viên HĐQT và các thành viên tham dự cuộc họp thảo luận, đánh giá đầy đủ, cẩn trọng, đa chiều để HĐQT đưa ra quyết định, phương hướng, giải pháp phù hợp nhất cho PV GAS LPG và các cổ đông. Biên bản cuộc họp được lập theo diễn biến cuộc họp và đảm bảo hình thức theo quy định.

- HĐQT cũng chủ động tổ chức các cuộc họp với Ban Giám đốc và các Đơn vị để thực hiện chức năng giám sát của HĐQT, cập nhật tình hình và phối hợp cùng Ban Giám đốc giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD của PV GAS LPG và các Đơn vị.

3. Các quyết định của HĐQT

- Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành 15 Nghị quyết, 28 Quyết định và 45 văn bản khác theo thẩm quyền.

- Các Nghị quyết/Quyết định/văn bản của HĐQT được thông qua tại cuộc họp HĐQT hoặc bằng hình thức lấy ý kiến của các thành viên HĐQT khi không nhất thiết phải triệu tập cuộc họp HĐQT hoặc khi cần quyết định gấp; tuân thủ các quy định liên quan, Nghị



quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ, mục tiêu, định hướng phát triển và thực tiễn hoạt động của PV GAS LPG.

- Việc công bố các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được thực hiện theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

4. Quan hệ công tác giữa HĐQT và Ban Giám đốc

- HĐQT và Ban Giám đốc (BGĐ) thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp, không chồng chéo, đồng thời luôn phối hợp, hỗ trợ kịp thời trong việc triển khai các hoạt động của Công ty và giải quyết các vấn đề phát sinh góp phần giúp PV GAS LPG kiểm soát, bám sát các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2022, giảm thiểu các yếu tố bất lợi năm 2022. Luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

- Công tác giám sát đối với BGĐ và các Đơn vị cũng được HĐQT duy trì thường xuyên, chặt chẽ, tuân thủ các quy định của pháp luật và của PV GAS LPG thông qua: các buổi làm việc với Ban Giám đốc và các Đơn vị; xem xét các báo cáo, đánh giá của các Đoàn kiểm tra cơ quan cấp trên, của Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ, của các Đoàn kiểm tra, giám sát nội bộ của PV GAS LPG về hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn PV GAS LPG và chỉ đạo Giám đốc tổ chức thực hiện các kiến nghị của các Đoàn kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ.

5. Hoạt động của các thành viên HĐQT

- HĐQT phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát các hoạt động các Đơn vị trong toàn Công ty.

- Các thành viên HĐQT thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo các quy định của pháp luật, Điều lệ của PV GAS LPG, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác; hợp tác, có tinh thần trách nhiệm, thực hiện đúng chức trách, hoàn thành nhiệm vụ do HĐQT phân công.

❖ Đánh giá tổng thể

Trong năm 2022, HĐQT PV GAS LPG đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo các quy định của pháp luật, Điều lệ PV GAS LPG, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định có liên quan khác; làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, minh bạch trong công tác quản trị, thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và Công ty. HĐQT cũng tạo điều kiện thuận lợi để thành viên HĐQT độc lập thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình./.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



Trần Thị Hạnh Thực





**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

Căn cứ thực hiện báo cáo:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Điều lệ Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam;

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-LPG ngày 27 tháng 04 năm 2022;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, trong năm tài chính 2022 Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được giao và báo cáo Đại hội các nội dung như sau:

I. Hoạt động trong năm 2022 của Ban Kiểm soát:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Điều lệ PV GAS LPG và quy chế hoạt động của BKS, năm 2022 BKS đã tiến hành thực hiện giám sát các hoạt động của Công ty như sau:

1.1. Công tác kiểm tra giám sát:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc sửa đổi, hoàn thiện và thực hiện các Quy chế, quy định nội bộ của Công ty và các Chi nhánh.
- Thường xuyên theo dõi tình hình của Công ty qua các Nghị quyết, Chi thị, Quyết định của Công ty.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty, giám sát việc thực hiện Chiến lược bán lẻ, Chiến lược phát triển kinh doanh giai đoạn 2021-2025 của PV GAS LPG, giám sát trong việc quản lý, sử dụng, nguồn vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của Công ty, nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí, tuân thủ đúng quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát đối với Người đại diện phần vốn của Công ty theo Quy chế quản lý vốn của Tổng Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm, các dự án đầu tư XDCB.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các kết luận, kiến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan Nhà nước, cơ quan chức năng có thẩm quyền.
- Đánh giá, phân tích các chỉ tiêu tài chính trong năm đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo.
- Kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của các Chi nhánh trực thuộc.

1.2. *Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022*

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch và kết quả thẩm định cho thấy:

- Báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Các chỉ số tài chính cho thấy tình hình tài chính năm 2022 của Công ty là lành mạnh, khả năng thanh toán nợ đều đảm bảo.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán ban hành, lập và nộp báo cáo theo đúng quy định của Nhà nước, phản ánh tính đúng đắn và toàn diện hoạt động tài chính của PV GAS LPG; thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo đúng quy định hiện hành.
- Trong năm 2022, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu, thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động kinh doanh: Thực hiện đúng chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định; mua đầy đủ bảo hiểm tài sản theo đúng quy định; trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định: giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi; dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính.
- Tình hình quản lý tài sản: toàn bộ các tài sản của Công ty đều được quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và các quy định nội bộ của Công ty, công tác kiểm kê tài sản được thực hiện đầy đủ, trích khấu hao theo đúng quy định.
- Các chỉ tiêu về lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ năm 2022 tăng so với năm 2021 và hoàn thành kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.
- Công tác quản lý, kiểm soát và thu hồi công nợ phải thu luôn được duy trì, kiểm soát chặt chẽ. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ các khoản phải thu khó đòi theo quy định.
- Tổ chức quản lý, lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán đúng quy định.

- Thực hiện báo cáo quản trị đầy đủ theo quy định;
- 1.3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát:
- Trong năm 2022 Ban kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp (bằng hình thức họp tập trung và trực tuyến) xem xét, xử lý và quyết định một số nội dung cơ bản như sau:
 - o Tổng kết công tác kiểm tra giám sát năm 2021
 - o Lập kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2022 tại các Chi nhánh trực thuộc đơn vị.
 - o Đánh giá hoạt động của Ban quý I/2022.
 - o Chuẩn bị công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
 - o Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021.
 - o Xây dựng kế hoạch công việc của từng Kiểm soát viên,
 - o Tổng kết công tác kiểm tra Quý I/2022.
 - o Lập kế hoạch hoạt động Quý II/2022.
 - o Lập và triển khai kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2022.
 - o Tổng kết hoạt động của BKS năm 2022
 - o Thảo luận báo cáo tổng kết tình hình hoạt động BKS năm 2022
 - o Xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát của Ban trong năm 2023.

Ngoài ra, Ban kiểm soát đã tiến hành phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng thành viên BKS. Ban kiểm soát thường xuyên họp rút kinh nghiệm và trao đổi các vấn đề phát sinh liên quan chức năng nhiệm vụ của Ban theo quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã tham gia và có ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban công ty, tham gia các cuộc họp của Ban lãnh đạo công ty và các đơn vị trực thuộc.

2. Hoạt động của thành viên Ban kiểm soát:

Trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty về tổ chức, quyền hạn, nhiệm vụ trách nhiệm, chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác của thành viên BKS.

- Các thành viên BKS có trách nhiệm giải quyết, đề xuất xử lý các vấn đề theo phạm vi công việc được phân công và chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHCĐ, Trưởng ban về ý kiến, tính chính xác, tính pháp lý của số liệu của mình thu thập và báo cáo.
- Chấp hành, bảo đảm tuyệt đối tính bảo mật trong công việc nhiệm vụ được phân công, khi cần phối hợp trao đổi thông tin trong các Phòng, Chi nhánh Công ty.
- Công việc thực tế được phân công có thể được điều chỉnh bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế đối với từng thành viên BKS.

Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng thành viên BKS như sau:

- Bà Trần Thị Kim Phượng – Trưởng Ban Kiểm soát (đảm nhiệm chức vụ Kiểm soát viên/Trưởng Ban Kiểm soát từ ngày 27/04/2022):
 - ☛ Tham dự các cuộc họp của HĐQT Công ty.
 - ☛ Chịu trách nhiệm về công tác tổ chức hoạt động chung của BKS.

- ✚ Chủ trì xây dựng, sửa đổi bổ sung cập nhật quy chế hoạt động của BKS.
- ✚ Lập kế hoạch kiểm tra giám sát hàng năm và triển khai thực hiện.
- ✚ Lập báo cáo Kiểm tra giám sát quý, năm theo quy định về chế độ báo cáo của Tổng Công ty.
- ✚ Tham gia các đoàn kiểm tra giám sát tại các đơn vị khi cần thiết.
- ✚ Chủ trì thẩm định báo cáo tài chính quý, năm theo quy định.
- ✚ Thực hiện các công việc khác theo quy định khi ĐHĐCĐ yêu cầu.
- ✚ Nhận xét: Bà Trần Thị Kim Phượng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của KSV/Trưởng BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của BKS và các quy định có liên quan khác, hoàn thành tốt nhiệm vụ do BKS phân công và kế hoạch giám sát do cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Ông Nguyễn Cao Hưng – Kiểm soát viên (đảm nhiệm chức vụ Kiểm soát viên từ ngày 27/04/2021):
 - ✚ Phối hợp với Trưởng ban làm việc với HĐQT, Ban Giám đốc về các lĩnh vực được phân công. Đề xuất với BKS để BKS có ý kiến với HĐQT/BGD về các vấn đề mà BKS nhận thấy ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty khi thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
 - ✚ Tham dự các cuộc họp của HĐQT Công ty.
 - ✚ Tham gia các đoàn kiểm tra giám sát tại các đơn vị khi có yêu cầu.
 - ✚ Giám sát việc thực hiện Quy chế, quy trình quản lý nội bộ của TCT, Công ty, việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh đơn vị.
 - ✚ Thực hiện quản lý giám sát hoạt động của Chi nhánh Miền Trung, Chi nhánh Miền Nam.
 - ✚ Thực hiện giám sát công tác tổ chức lao động tiền lương và đầu tư xây dựng của công ty.
 - ✚ Thực hiện các công việc khác khi được phân công và ủy quyền.
 - ✚ Định kỳ hàng quý gửi báo cáo về BKS trước ngày 15 của Quý tiếp theo.
 - ✚ Nhận xét: Ông Nguyễn Cao Hưng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của KSV do Luật Doanh nghiệp, điều lệ công ty quy định. Hoàn thành tốt công việc do BKS phân công và kế hoạch giám sát do cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Bà Trần Thị Việt Anh – Kiểm soát viên (miễn nhiệm ngày 16/02/2022):
 - ✚ Phối hợp với Trưởng ban làm việc với HĐQT, Ban Giám đốc về các lĩnh vực được phân công. Đề xuất với BKS để Ban kiểm soát có ý kiến với HĐQT/BGD về các vấn đề mà BKS nhận thấy ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty.
 - ✚ Thực hiện quản lý giám sát các chi nhánh trực thuộc.

- ✚ Thẩm định báo cáo tài chính theo quy định.
- ✚ Thực hiện các công việc khác khi được phân công và ủy quyền.
- ✚ Nhận xét: Bà Trần Thị Việt Anh đã thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của mình do Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty quy định. Thực hiện tốt công việc do ban kiểm soát phân công.
- Ông Mai Đức Thiện – Kiểm soát viên (đảm nhiệm chức vụ Kiểm soát viên từ ngày 16/02/2022):
 - ✚ Phối hợp với Trưởng ban làm việc với HĐQT, Ban Giám đốc về các lĩnh vực được phân công. Đề xuất với BKS để BKS có ý kiến với HĐQT/BGD về các vấn đề mà BKS nhận thấy ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty khi thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
 - ✚ Tham dự các cuộc họp của HĐQT Công ty.
 - ✚ Tham gia các đoàn kiểm tra giám sát tại các đơn vị khi có yêu cầu.
 - ✚ Thực hiện quản lý giám sát hoạt động của Chi nhánh Miền Bắc, Chi nhánh Tây Bắc.
 - ✚ Giám sát việc thực hiện Quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Công ty, việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh đơn vị.
 - ✚ Thực hiện các công việc khác khi được phân công và ủy quyền.
 - ✚ Nhận xét: Ông Mai Đức Thiện đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của KSV do Luật Doanh nghiệp, điều lệ công ty quy định. Hoàn thành tốt công việc do BKS phân công và kế hoạch giám sát do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

II. Kết quả kiểm tra giám sát: Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh qua các chỉ tiêu tài chính

- Các công trình được thực hiện tuân thủ đúng các quy định của Luật Đấu thầu, các quy định về quản lý chất lượng, quản lý chi phí xây dựng công trình. Hiện nay các công trình đã quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành theo đúng quy định.
- Công ty tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ và kế hoạch bảo hộ lao động, kế hoạch đào tạo, công tác kiểm tra an toàn định kỳ năm 2022.
- Trong công tác quản lý và hạch toán kế toán Công ty đã thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước. Kế hoạch tài chính, kế hoạch vốn đầu tư, kế hoạch giá thành đã được lập gắn liền với kế hoạch đầu tư & sản xuất kinh doanh, đảm bảo cho công việc tổ chức và điều hành Công ty thực hiện đúng tiến độ đầu tư và SXKD. Thực hiện nghiêm chỉnh quy chế quản lý tài chính của Công ty không chi sai, chi lãng phí, làm thất thoát tài chính của đơn vị.
- Năm 2022 đạt chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua. Ban lãnh đạo công ty đã đẩy mạnh công tác quản trị nội bộ, kiện toàn bộ máy tổ chức và nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ

nguồn hàng và công nợ khách hàng. Kết quả kinh doanh đã được tăng lên, đảm bảo đời sống thu nhập của người lao động.

Một số chỉ tiêu chính tình hình thực hiện năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% TH/KH
I	Sản lượng	Tấn	209.462	213.186	101,78%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Doanh thu	Tỷ đồng	3.831,6	4.601,4	120,09%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,2	20,6	102,24%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,2	16,3	100,62%
III	Vốn giải ngân ĐTXD	Tỷ đồng	63,23	16,89	26,71%

III. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm 2022:

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của HĐQT và Ban GD:

1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-LPG ngày 27/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát hỗ trợ Ban Giám đốc và các phòng, ban đơn vị điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022. Công ty đã thực hiện đúng chiến lược phát triển hệ thống bán lẻ LPG theo chỉ thị của Công ty ban hành.
- Công tác chỉ đạo của HĐQT mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn đồng thời chỉ đạo sát sao trong từng thời kỳ báo cáo. Chỉ đạo điều hành dựa trên Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.
- HĐQT và ban hành 12 Biên bản họp để thông qua các nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động SXKD, đầu tư xây dựng, tài chính, tổ chức nhân sự, tái cấu trúc của Công ty.
- HĐQT đã ban hành 15 Nghị quyết, 28 Quyết định và 45 văn bản khác để quản trị Công ty đối với những vấn đề thuộc phân cấp, thẩm quyền quyết định của HĐQT.
- Các Nghị quyết của HĐQT đều có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT; Nghị quyết ban hành được tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công

ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được Ban giám đốc ~~điều hành~~ triển khai thực hiện nghiêm túc và kịp thời.

1.2 Hoạt động của Ban Giám đốc:

- Ban Giám đốc đã tăng cường công tác quản lý, đánh giá phân loại và có các biện pháp thu hồi, xử lý với các khoản nợ, hàng tồn kho, tài sản không cần dùng tại đơn vị nhằm giảm thiểu rủi ro, hạn chế bị chiếm dụng vốn ảnh hưởng đến công tác cân đối vốn, dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ban Giám đốc đã tiếp tục rà soát thường xuyên các dự án đầu tư nhằm đảm bảo việc triển khai dự án được an toàn, chất lượng, phù hợp với tiến độ phê duyệt.
- Ban Giám đốc đã làm việc thường xuyên với các đơn vị để kịp thời chấn chỉnh công tác sản xuất kinh doanh theo định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng đơn vị.
- Ban Giám đốc đã tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, và Nghị quyết của ĐHCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong công tác quản lý và điều hành.
- Ban Giám đốc đã kiểm soát, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty.
- Ban Giám đốc đã hỗ trợ, tạo điều kiện tốt nhất để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

2. Báo cáo đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban GD và các cán bộ quản lý:

- Trong năm 2022, giữa BKS và HĐQT, BGĐ Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Ban Kiểm soát đã nhận được sự hỗ trợ rất lớn từ HĐQT và Ban GD. Ban GD và các cán bộ quản lý tại các đơn vị đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát.
- Ban Giám đốc đã phối hợp tích cực với HĐQT thực hiện các giải pháp nhằm xử lý những vấn đề phát sinh, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo Tài chính trước khi trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát hàng quý, năm của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

IV. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với các cổ đông:

Ban kiểm soát đã phối hợp với cổ đông lớn (Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP) trong hoạt động kiểm tra, giám sát PV GAS LPG đồng thời Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của PV GAS.

Trong năm 2022 không có yêu cầu của các cổ đông khác đối với Ban kiểm soát.

V. Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022:

- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022. Báo cáo kiểm toán đúng tiến độ, kịp thời cung cấp thông tin cho cổ đông. Báo cáo kiểm toán đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty năm 2022.
- Đã thực hiện việc sửa đổi Điều lệ Công ty.
- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua.
- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo NQ số 02/NQ-ĐHĐCĐ-LPG ngày 27 tháng 04 năm 2022, và đã chia cổ tức của năm 2021 là 3% vốn điều lệ.

VI. Việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

Năm 2022, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu tài chính đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 giao, cụ thể: sản lượng đạt 101,78% kế hoạch; doanh thu đạt 120,09% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 102,24% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 100,62% kế hoạch.

VII. Ý kiến đóng góp của BKS:

Để nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập, thực hiện Chiến lược phát triển và mục tiêu năm 2023 cũng như trong tương lai của Công ty, Ban kiểm soát có một số ý kiến đóng góp cho công tác quản lý và điều hành kinh doanh như sau:

- Tăng cường kiểm tra giám sát nội bộ việc thực hiện các quy chế, quy trình, quy định theo phân cấp.
- Tiếp tục tăng cường công tác tái cấu trúc theo hướng hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát Chiến lược phát triển của Công ty.
- Tăng cường giám sát hiệu quả vốn đầu tư của PV GAS LPG tại các công ty khác.
- Các cán bộ quản lý có nhiệm vụ xây dựng và theo dõi thực hiện quy chế, định mức, phải thường xuyên có báo cáo đánh giá về tình hình thực hiện cho Ban Giám đốc để kịp thời có biện pháp điều chỉnh cơ chế cho phù hợp với tình hình kinh doanh và có biện pháp chấn chỉnh những đơn vị, bộ phận vi phạm quy chế.
- Tăng cường công tác quản trị nội bộ và kiểm soát nội bộ để cung cấp nhiều thông tin hữu ích cho Ban Lãnh đạo Công ty. Kiểm soát chặt chẽ công nợ và các loại tài sản. Xác định chính xác nhu cầu vốn theo hướng chủ động tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.
- Tăng cường kiểm soát công tác giao nhận hàng hóa, điều phối hợp lý nguồn hàng và kho chứa đảm bảo hỗ trợ tốt cho công tác bán hàng.
- Tiếp tục triển khai giám sát các dự án đầu tư.

VIII. Phương hướng hoạt động trong năm 2023:

Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông, BKS xây dựng kế hoạch làm việc năm 2023 như sau:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023. Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đồng thời rà soát để góp ý chỉnh sửa các văn bản nội bộ của đơn vị phù hợp với các quy định hiện

hành của Nhà nước, Điều lệ công ty. Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và Chiến lược bán lẻ, Chiến lược phát triển kinh doanh giai đoạn 2021-2025, định hướng phát triển kinh doanh đến năm 2035. Kiểm tra tình hình triển khai thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tiết giảm chi phí.

- Kiểm tra giám sát nội bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023. Phân tích tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty. Giám sát việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào đơn vị khác.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện tái cấu trúc theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Giám sát đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị của các cơ quan quản lý Nhà nước.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin qua Hệ thống công bố thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và trang thông tin điện tử của Công ty theo đúng quy định hiện hành.
- Theo dõi và giám sát quá trình triển khai và thực hiện, quyết toán các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.
- Lập Báo cáo kiểm tra giám sát hàng quý, năm đúng quy định.

IX. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023

Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam trong số các đơn vị kiểm toán hàng đầu hiện nay tại Việt Nam gồm: Công ty TNHH Deloitte Việt nam, Công ty TNHH Ernst and Young Việt nam, Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam, Công ty TNHH KPMG Việt Nam và đề xuất ĐHCĐ ủy quyền cho Giám đốc Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023 với một trong bốn đơn vị kiểm toán nêu trên.

X. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát:

Chi tiết thù lao của Ban kiểm soát được tổng hợp và trình bày trong Tờ trình thông qua báo cáo tiền lương, thu nhập năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của HĐQT, Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán và Báo cáo thường niên năm 2022 theo quy định.

Các chi phí hành chính, chi phí liên quan phục vụ hoạt động chung của Ban kiểm soát tuân thủ Quy chế hoạt động của BKS, Quy chế quản lý tài chính và các định mức chi tiêu nội bộ của Công ty.

XI. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa PV GAS LPG và thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan đến đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh

nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Năm 2022, Công ty có ký các Hợp đồng với cổ đông lớn (Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP) và người có liên quan của Tổng công ty Khí Việt Nam (Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam-CTCP-Công ty Kinh doanh sản phẩm khí; Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam-CTCP-Công ty chế biến Khí Vũng Tàu). Nghị quyết của HĐQT về việc ký hợp đồng với người có liên quan đã được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2022, phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban Kiểm soát năm 2023 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV. HĐQT, Ban GD Công ty;
- Lưu BKS, KP.02.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Kim Phượng



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH LPG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03 /TTr - HĐQT- LPG.

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Định hướng phát triển kinh doanh đến năm 2035
của Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Định hướng phát triển kinh doanh đến năm 2035 của Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.

Tài liệu kèm theo: Định hướng phát triển kinh doanh đến năm 2035 của Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT, K.H.01.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình

**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH ĐẾN NĂM 2035
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM**

*(Đính kèm Tờ trình 03/TTTr-HĐQT-LPG ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Công ty
cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam)*

I. Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi

1. **Tầm nhìn:** xây dựng PV GAS LPG trở thành **đơn vị bán lẻ LPG số 1 Việt Nam** và có được sự tin tưởng lâu bền của khách hàng và đối tác.
2. **Sứ mệnh:** PV GAS LPG là đơn vị phát triển bán lẻ LPG của PV GAS, cung cấp ra thị trường sản phẩm có sức cạnh tranh cao, thỏa mãn yêu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng với sản phẩm chủ chốt là bình LPG mang nhãn hiệu PETROVIETNAM GAS thông qua các cam kết về chất lượng, giá cả, dịch vụ khách hàng tốt nhất, hệ thống quản lý chuyên nghiệp, hiệu quả và luôn hướng đến khách hàng.
3. **Giá trị cốt lõi**
 - **Trách nhiệm:** làm bất cứ việc gì cũng phải trên tinh thần có trách nhiệm cao nhất đối với bản thân mình, với đồng nghiệp, với đối tác, với khách hàng và với cộng đồng.
 - **Hướng đến khách hàng:** các suy nghĩ, hoạt động đều hướng đến sự nâng cao khả năng đáp ứng các nhu cầu, lợi ích của khách hàng.
 - **Hướng đến kết quả:** cống hiến hết mình, tìm mọi giải pháp đến cùng để đạt được kết quả cụ thể với thời gian nhanh nhất, chi phí thấp nhất và hiệu quả cao nhất.
 - **Đổi mới:** liên tục cải tiến, phấn đấu để ngày càng hoàn thiện và đáp ứng kịp thời các thay đổi rất nhanh của thị trường.
 - **Hợp tác, sẻ chia:** luôn phát huy tinh thần đồng đội, thấu hiểu, sẻ chia với đồng nghiệp, với đối tác và với khách hàng.

II. Mục tiêu

Phát triển PV GAS LPG trở thành **đơn vị chiếm thị phần số 1 về kinh doanh bán lẻ LPG tại Việt Nam** với với hệ thống phân phối chuyên nghiệp:

- Giai đoạn 2026-2035: tập trung giữ vững sản lượng và thị phần bán lẻ, tiếp tục hiện đại hóa công tác quản trị, tiết giảm chi phí để tăng hiệu quả kinh doanh với mục tiêu sản lượng tăng trưởng bình quân 3,7%/năm để đến năm 2035 chiếm thị phần bán lẻ dân dụng toàn quốc là 25,2%.
- Vốn Chủ sở hữu: khoảng 803 tỷ đồng giai đoạn 2026-2030 và khoảng 847 tỷ đồng giai đoạn 2031-2035, trong đó dự kiến phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 365 tỷ đồng lên 740 tỷ đồng, lộ trình và thời điểm thực hiện trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh, nhu cầu vốn đầu tư, Chiến lược phát triển của PV GAS/PV GAS LPG và diễn biến của thị trường.
- Chỉ tiêu hiệu quả đảm bảo mức:
 - + ROE trung bình: từ 6%-7% giai đoạn 2026-2030; từ 8%-9% giai đoạn 2031-2035.
 - + ROA trung bình: từ 2%-4% giai đoạn 2026-2030; từ 4%-5% giai đoạn 2031-2035.



- Tái cấu trúc mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh Công ty và áp dụng mô hình tiêu chuẩn quản trị và kiểm soát hiện đại để đảm bảo hiệu quả kinh doanh, phát triển bền vững với đội ngũ nhân sự có kỹ năng lãnh đạo, chuyên môn tốt, kỷ luật và trách nhiệm cao.

III. Chiến lược kinh doanh:

1. Phân khúc thị trường và định vị sản phẩm

- Phân khúc thị trường theo yếu tố địa lý: phân vùng các tỉnh thành và giao cho các Chi nhánh cấp 1 quản lý và triển khai hoạt động kinh doanh.
- Định vị sản phẩm bình gas mang nhãn hiệu PETROVIETNAM GAS trên các phân khúc thị trường với tiêu chí là sản phẩm **“Chất lượng cao - Giá cao”**.
- Phát triển thêm các nhãn hiệu khác thuộc sở hữu của PV GAS/PV GAS LPG và định vị sản phẩm ở phân khúc giá tầm trung trên thị trường với tiêu chí **“Chất lượng tốt - Giá cạnh tranh”** để tăng năng lực cạnh tranh và phát triển thị phần kinh doanh của PV GAS LPG.

2. Chiến lược kinh doanh

- Chiến lược Sản phẩm.
- Chiến lược Giá bán.
- Chiến lược Kênh phân phối.
- Chiến lược Truyền thông Thương hiệu.
- Chiến lược mua bán và sáp nhập (M&A).

3. Nhóm giải pháp

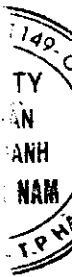
- Giải pháp mang tính đột phá:
 - + Giải pháp Đầu tư trạm chiết nạp và vỏ bình.
 - + Giải pháp về Kênh phân phối.
- Các giải pháp khác:
 - + Giải pháp về Sản phẩm.
 - + Giải pháp về Giá bán.
 - + Giải pháp về Truyền thông thương hiệu.
 - + Giải pháp Nguồn cung.
 - + Giải pháp Đầu tư.
 - + Giải pháp Tài chính.
 - + Giải pháp An toàn - Chất lượng - Môi trường.
 - + Giải pháp Kỹ thuật dịch vụ.

IV. Đầu tư cơ sở vật chất

- Giai đoạn 2026 - 2035: tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ kinh doanh bán lẻ.
Đầu tư vỏ bình giai đoạn 2026-2035: tạm xây dựng theo phương án thuê 80% nhu cầu vỏ bình từ PV GAS và PV GAS LPG đầu tư mua sắm 20% nhu cầu còn lại.

- Tổng nhu cầu vốn đầu tư toàn giai đoạn 2026 – 2035 dự kiến 300 tỷ đồng, trong đó:
 - + Giai đoạn 2026 – 2030: 125 tỷ đồng.
 - + Giai đoạn 2031 – 2035: 175 tỷ đồng.

Việc đầu tư mua sắm vỏ bình của PV GAS LPG sẽ được thực hiện trên cơ sở các nguồn vốn tự cân đối.



CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH DOANH NĂM 2035

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2026-2030	Giai đoạn 2031-2035	Ghi chú
	Giá dầu Brent	USD/Thùng	80-96	99-110	Dự báo của WM tháng 7/2021
I	Sản lượng	Tấn	1.950.495	2.193.161	Tổng của các năm trong giai đoạn
	Thị phần bán lẻ	%	22,7%	25,2%	Tại năm cuối của giai đoạn
II	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	43.877	59.497	Tổng của các năm trong giai đoạn
III	LNTT	Tỷ đồng	311	454	
IV	LNST	Tỷ đồng	249	363	
V	Tỷ suất LNST/VĐL	%	>7%	>9%	Bình quân của các năm trong giai đoạn
VI	Tỷ lệ chia cổ tức	%	>6%	>8%	
VII	ROA	%	>2%	>4%	
VIII	ROE	%	>6%	>8%	
IX	Vốn CSH	tỷ đồng	795,25	834,22	Tại năm cuối của giai đoạn
X	Vốn điều lệ	tỷ đồng	Lộ trình và mức VDL được thực hiện phù hợp kết quả sản xuất kinh doanh, nhu cầu vốn đầu tư, Chiến lược phát triển của PV GAS/PV GAS LPG và diễn biến của thị trường.		
XI	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	tỷ đồng	125	175	Tổng của các năm trong giai đoạn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
LPG VIỆT NAM
(PVGAS LPG)

Hà Nội, tháng 4 năm 2023

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	3
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	3
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	3
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 19. Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 25. Hiệu lực của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	27
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	27
Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	30
Điều 29. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	33
Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	33
Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	34
Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	38
Điều 33. Người phụ trách quản trị Công ty.....	38
VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	39
Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý.....	39
Điều 35. Người điều hành Công ty.....	39

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	40
Điều 37. Thư ký Công ty	41
IX. BAN KIỂM SOÁT	41
Điều 38. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	41
Điều 39. Kiểm soát viên	42
Điều 40. Trưởng Ban kiểm soát	42
Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát.....	43
Điều 42. Cuộc họp của Ban kiểm soát	44
Điều 43. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	44
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	44
Điều 44. Trách nhiệm cân trọng	44
Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	45
Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	46
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	46
Điều 47. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	46
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	47
Điều 48. Công nhân viên và công đoàn.....	47
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	47
Điều 49. Phân phối lợi nhuận	47
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	48
Điều 50. Tài khoản ngân hàng.....	48
Điều 51. Năm tài chính.....	48
Điều 52. Chế độ kế toán	48
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	49
Điều 53. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý và trách nhiệm công bố thông tin.....	49
Điều 54. Báo cáo thường niên	50
Điều 55. Công bố thông tin định kỳ	50
Điều 56. Công bố thông tin bất thường	51
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	52
Điều 57. Kiểm toán.....	52
XVII. DẤU CỦA CÔNG TY	52
Điều 58. Dấu của Công ty	52
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	52
Điều 59. Giải thể Công ty.....	52
Điều 60. Thanh lý.....	53
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	53
Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	53
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	54
Điều 62. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	54
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	54
Điều 63. Ngày hiệu lực.....	54

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 4 năm 2023. Điều lệ này chi phối và điều chỉnh mọi hoạt động của Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Công ty" là Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam;
 - b. "Đại hội đồng cổ đông" là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;
 - c. "Hội đồng quản trị" là Hội đồng quản trị của Công ty;
 - d. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;
 - e. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;
 - f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, ngày 25/06/2007;
 - g. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội của nước Cộng hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;
 - h. "Người quản lý Công ty": là người được quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
 - i. "Người điều hành Công ty" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác được Hội đồng quản trị Công ty phê chuẩn;
 - j. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty; "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán
 - l. "Cổ tức" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác;
 - m. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;

- n. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - o. "Ngày" là ngày dương lịch; bao gồm cả ngày nghỉ (như thứ Bảy, chủ Nhật, ngày lễ, ngày Tết) theo lịch chính thức do Nhà nước Việt Nam phát hành;
 - p. "Ngày làm việc" là "Ngày" không bao gồm những ngày nghỉ.
 - q. "Đa số" được hiểu là số lượng chiếm trên 50% xét trong một tập hợp xác định;
 - r. "Lợi nhuận ròng" là khoản tiền chênh lệch giữa tổng doanh thu bán được trừ đi tất cả các khoản chi phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác.
 - s. "Sở Giao dịch Chứng khoán" là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con
- 2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
 - 3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
 - 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

- 1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM**
 - Tên tiếng Anh: **PETRO VIETNAM LPG JOINT STOCK COMPANY**
 - Tên viết tắt: **PV GAS LPG**
 - Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM**
- 2. Hình thức:

Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật Việt Nam; có con dấu riêng, độc lập về tài sản, tự chủ về tài chính, được mở tài khoản trong nước và nước ngoài theo quy định của Pháp luật; Điều lệ Công ty.
- 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 11, tòa nhà Viện Dầu khí, số 167, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

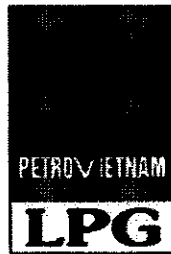
- Điện thoại: (84-24) 39445555
- Fax: (84-24) 39445333
- E-mail: pvgaslp@pvgaslp.com.vn
- Website: www.pvgaslp.com.vn

4. Các chi nhánh và đơn vị trực thuộc:

- Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại lãnh thổ Việt Nam hoặc nước ngoài để thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
- Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh, Văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc của Công ty được quy định trong Quy chế Tổ chức hoạt động do Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

5. Thời hạn hoạt động: Là vô thời hạn kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần đầu trừ trường hợp quy định tại Điều 59 Điều lệ này.

6. Logo của Công ty:



Logo của Công ty có thể được thay đổi để phù hợp với Hệ thống nhận diện Thương hiệu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và do Hội đồng Quản trị quyết định.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một người đại diện theo pháp luật. Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: theo quy định tại Điều 36 Điều lệ này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

a. Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

- Chi tiết: Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (viết tắt LPG) và các sản phẩm dầu khí; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan

b. Sửa chữa thiết bị khác

- Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa máy thiết bị kho chứa, trạm chiết nạp LPG và các dịch vụ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh LPG và các sản phẩm dầu khí

c. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật

- Chi tiết: Kiểm định kỹ thuật an toàn đối với chai chứa khí dầu mỏ hoá lỏng và các thiết bị chịu áp lực; Giám định kỹ thuật chai chứa khí dầu mỏ hoá lỏng và các thiết bị chịu áp lực;

d. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

- Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu

e. Giáo dục khác chưa được phân vào đâu

- Chi tiết: Đào tạo lao động kỹ thuật ngành gas

f. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu

- Chi tiết: Tư vấn, thiết kế, đầu tư, chuyển giao công nghệ, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt máy thiết bị kho chứa, trạm chiết nạp LPG và các dịch vụ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh LPG và các sản phẩm dầu khí

g. Hoạt động thiết kế chuyên dụng

- Chi tiết: Tư vấn, thiết kế máy thiết bị kho chứa, trạm chiết nạp LPG và các dịch vụ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh LPG và các sản phẩm dầu khí; Tư vấn, thiết kế, lắp đặt hệ thống cung cấp LPG cho khu đô thị, khu công nghiệp, nhà máy;

h. Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp

- Chi tiết: Lắp đặt máy thiết bị kho chứa, trạm chiết nạp LPG và các dịch vụ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh LPG và các sản phẩm dầu khí

i. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

- Chi tiết: Dịch vụ vận tải khí dầu hỏa lỏng và các sản phẩm dầu khí

j. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

- Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị phụ kiện, kho bãi, trạm chiết nạp; LPG và các sản phẩm dầu khí

k. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

- Chi tiết: dịch vụ quản lý bất động sản, quản lý điều hành, khai thác các dịch vụ trong các tòa nhà.

l. Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.

- Chi tiết: Dịch vụ quản lý bất động sản: quản lý điều hành, khai thác dịch vụ trong các tòa nhà.

m. Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế

n. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

- Chi tiết: Kinh doanh phân đạm, amôniac, các sản phẩm hoá chất khác, các dịch vụ trong kinh doanh phân đạm và các sản phẩm hoá chất khác có liên quan (Trừ hoá chất Nhà nước cấm);

o. Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa

Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa

p. Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là huy động và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, không ngừng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tính cạnh tranh, đạt năng suất lợi nhuận tối ưu, nâng cao đời sống người lao động trong Công ty, bảo đảm lợi ích hợp pháp của các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh theo ngành nghề kinh doanh quy định tại Điều lệ này và đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh theo đúng quy định pháp luật.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 365.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi lăm tỷ đồng).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 36.500.000 (Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu, năm trăm ngàn) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (Bằng chữ: Mười nghìn đồng/cổ phần).
2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Tất cả các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và quy định pháp luật liên quan.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên cổ đông, dấu của Công ty, chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty và các thông tin khác theo quy định của pháp luật.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó nếu đưa ra được bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

- a. Thông tin Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm bằng mọi biện pháp trong khả năng cho phép;

Sau khi Công ty cấp lại cổ phiếu, trường hợp cổ đông tìm kiếm được cổ phiếu đã thông báo mất trước đó thì cổ đông phải thông báo và hoàn trả cho Công ty để tiến hành tiêu hủy trong thời hạn 24 giờ tính từ thời điểm tìm kiếm được cổ phiếu cũ;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới;

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng những chi phí phát sinh và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với các nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 7 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện

thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài sản của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền hoặc hình thức bỏ phiếu khác. Mọi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi đã thanh toán hết các nghĩa vụ tài chính của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.
 - j. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:
- a. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;
 - e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - f. Các quyền khác được quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm trước đó cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Số lượng ứng cử viên tối đa mà mỗi cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định cụ thể tại Điều lệ này;
- c. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên tối đa mà họ được quyền đề cử theo quy định tại Điều lệ này thì số ứng cử viên khác do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty;
2. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
3. Thanh toán đủ và đúng hạn số cổ phần đã đăng ký mua theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Cung cấp chính xác thông tin cá nhân, địa chỉ thường trú, thông tin liên lạc và các thông tin về lợi ích liên quan đến Công ty và/hoặc các bên có liên quan với Công ty khi đăng ký mua cổ phần.
5. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
7. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi

ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

8. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và kế hoạch tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo 06 tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất 1/2 so với số đầu kỳ;
 - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
 - e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời gian 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 của Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- d. Thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;



- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ và pháp luật liên quan.
2. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
 - e. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát;
 - h. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - j. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;

- p. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán mỗi loại;
- r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
- t. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:
- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
- u. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
- v. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- w. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề quy định tại Khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp
4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp thông qua các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm s, t, u Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng và/hoặc có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch;
5. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại

đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông.
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố



trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ liên hệ, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều 18 này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp

quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp phải thông báo huỷ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông và người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp phải thông báo huỷ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai và trong trường hợp này cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền tham dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng kiểm phiếu tập họp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu (số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến, không hợp lệ) theo từng vấn đề được chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó hoặc sau khi tiến hành biểu quyết tất cả các vấn đề trong chương trình cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay khi đến tham gia cuộc họp và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến

muốn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Việc bầu chủ tọa và thư ký cuộc họp được thực hiện như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
 - b. Trường hợp quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp.
6. Chủ tọa có quyền tiến hành các hoạt động cần thiết để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự họp.
7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức lại sau khi hoãn sẽ chỉ thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc chương trình họp của cuộc họp bị hoãn trước đó.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
10. Người triệu tập hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp và hợp lý khác.
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp;
 - c. Trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
11. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
12. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định pháp luật và phù hợp với điều kiện Công ty, điều kiện tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:
 - a. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - b. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.

- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
2. Nghị quyết liên quan đến việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thông qua theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
 3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 1, 2, 5 và 6 Điều này.
 4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Nghị quyết được thông qua; bằng hình thức đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.
 5. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các vấn đề trừ các vấn đề quy định tại khoản 3 Điều 15 và khoản 1 Điều 21 Điều lệ này.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo quyết định và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp.



3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số, ngày cấp và nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này, có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 24 của Điều lệ này;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 25. Hiệu lực của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 của Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày tháng năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó đang là thành viên Hội đồng quản trị;
 - g. Các lợi ích liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
 - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Trong mỗi lần bầu thành viên Hội đồng quản trị: cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa 04 ứng viên; và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.



3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được tính từ ngày việc bầu có hiệu lực. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành, trong đó có ít nhất 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
4. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và hiểu biết pháp luật
 - c. Có sức khỏe, phẩm chất, đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;
 - d. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.
5. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Ngoài các quy định về tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập còn phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
6. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.
7. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
- a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật
8. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:
- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
9. Việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.



11. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định.
 - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, các Phó Giám đốc và người quản lý khác thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng quản trị; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - c. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - d. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành doanh nghiệp đó;
 - e. Quyết định cơ cấu tổ chức, ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
 - f. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - g. Quyết định thành lập công ty con, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm

người đại diện phần vốn, đại diện chủ sở hữu của Công ty tại các công ty con; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc giới thiệu để bổ nhiệm, đề nghị miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ cấp Chủ tịch và Thành viên Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc của các công ty con;

- h. Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- j. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- k. Kiến nghị các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- l. Kiến nghị việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
- m. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị Công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
- n. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- o. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- p. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
- q. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;
- r. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- s. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- t. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, các hợp đồng giao dịch theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.;
- u. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.



- v. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 2.000.000.000 đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - w. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và phải đảm bảo có các nội dung sau:
- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
 - b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.
 - c. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
 - d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.
 - e. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị.
 - f. Kết quả giám sát đối với Giám đốc.
 - g. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.
 - h. Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành trong bộ máy điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc của Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.
3. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền cho thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm



chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp, Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị đương nhiệm thôi giữ chức vụ.

Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Giám đốc hoặc ít nhất 05 Người quản lý khác;
 - b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - c. Ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Ban kiểm soát.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 2 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
5. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị. Phiên dịch viên của thành viên Hội đồng quản trị được tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty.
6. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên

Thông báo mời họp được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

7. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định pháp luật;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
9. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp; Biểu quyết.

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 10 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện uỷ quyền hợp pháp của thành viên Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết khi có biểu quyết thông qua các vấn đề tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó. Thành viên Hội đồng quản trị không có quyền biểu quyết sẽ không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết. Trong trường hợp này, nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua khi được đa số các thành viên dự họp và có quyền biểu quyết tán thành.
 - c. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải thông báo bằng văn bản các lợi ích liên quan ngay sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
 11. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm b Khoản 9 Điều này. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.
 12. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Phương thức, trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định. Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị có hiệu lực và giá trị như nhau.
 13. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;



- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 14 Điều này.
14. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 13 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.
15. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
16. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Chức năng, nhiệm vụ, số lượng thành viên của tiểu ban và Trưởng tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 33. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có hiểu biết về pháp luật;
 - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm trợ lý người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 35. Người điều hành Công ty

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Tiền lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.
3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của Người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một (01) người khác làm Giám đốc.
2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Giám đốc có những quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị lương, thù lao, các lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - f. Tuyển dụng lao động; Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc ;
 - g. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.

Điều 37. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị bổ nhiệm Thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
4. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

5. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.
7. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 38. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 4 Điều 12 và khoản 1 Điều 26 Điều lệ này; trong đó các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Trong mỗi lần bầu thành viên Ban Kiểm soát: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; và từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 39. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn và Điều lệ này.
3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện là Kiểm soát viên theo quy định của Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
- e. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

Điều 40. Trưởng Ban kiểm soát

1. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và làm việc chuyên trách tại Công ty.
2. Trưởng ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác của Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, quyền hạn và trách nhiệm cụ thể như sau:
 - a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập và mọi vấn đề có liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
 - b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
 - d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
 - e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

- f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
 - g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
 - h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý;
 - i. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
 - j. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
 - k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ và pháp luật.
2. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 02 lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 02 người.

Điều 42. Cuộc họp của Ban kiểm soát

- 1. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
- 2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 43. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

- 1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 44. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Đồng thời phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.
6. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc là đại diện được

Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 47. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 4 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 48. Công nhân viên và công đoàn

Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính

sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 49. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản theo đúng thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 50. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 51. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (giấy phép kinh doanh) đó.

Điều 52. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc hệ thống kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 53. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý và trách nhiệm công bố thông tin

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 57 của Điều lệ này. Công ty phải nộp báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho các cơ quan quản lý Nhà nước (cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh,...) theo quy định và trong thời hạn quy định của từng các cơ quan quản lý Nhà nước.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách

quan tình hình các hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và nộp cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.
6. Công ty thực hiện việc Công bố thông tin theo các quy định tại Điều 176 Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật về chứng khoán hiện hành.

Điều 54. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 55. Công bố thông tin định kỳ

1. Công ty phải công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử của Công ty và của cơ quan đại diện chủ sở hữu những thông tin sau đây:
 - a. Thông tin cơ bản về Công ty và Điều lệ Công ty;
 - b. Mục tiêu tổng quát, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch kinh doanh hằng năm;
 - c. Báo cáo và tóm tắt Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập;
 - d. Báo cáo và tóm tắt Báo cáo tài chính giữa năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập;
 - e. Nội dung công bố thông tin quy định tại điểm c và điểm d khoản này bao gồm Báo cáo tài chính của công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất;
Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm và 03 năm gần nhất tính đến năm báo cáo;
 - f. Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích được giao theo kế hoạch hoặc đấu thầu (nếu có) và trách nhiệm xã hội khác;

- g. Báo cáo về thực trạng quản trị, cơ cấu tổ chức Công ty.
2. Báo cáo thực trạng quản trị Công ty bao gồm các thông tin sau đây:
- a. Thông tin về cơ quan đại diện chủ sở hữu, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu;
 - b. Thông tin về người quản lý Công ty, bao gồm trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, cách thức được bổ nhiệm, công việc quản lý được giao, mức tiền lương, thưởng, cách thức trả tiền lương và các lợi ích khác; những người có liên quan và ích lợi có liên quan của họ với công ty; bản tự kiểm điểm, đánh giá hằng năm của họ trên cương vị là người quản lý công ty;
 - c. Các quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu; các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty;
 - d. Thông tin về Ban kiểm soát, Kiểm soát viên và hoạt động của họ;
 - e. Thông tin về Hội nghị người lao động; số lượng lao động bình quân năm và tại thời điểm báo cáo, tiền lương và lợi ích khác bình quân năm trên người lao động;
 - f. Báo cáo kết luận của cơ quan thanh tra (nếu có) và các báo cáo của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên;
 - g. Thông tin về các bên có liên quan của Công ty, giao dịch của Công ty với bên có liên quan;
 - h. Các thông tin khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
3. Thông tin được báo cáo và công bố phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật.
4. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.
5. Các quy định khác theo quy định về công bố thông tin.

Điều 56. Công bố thông tin bất thường

1. Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử và ấn phẩm (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở chính và địa điểm kinh doanh của Công ty về các thông tin bất thường trong thời hạn theo quy định về công bố thông tin khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
- a. Tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;

- b. Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập hoặc giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến kinh doanh của Công ty;
 - c. Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc bất kỳ giấy phép, giấy chứng nhận khác có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp;
 - d. Thay đổi người quản lý Công ty, gồm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Kế toán trưởng;
 - e. Có quyết định kỷ luật, khởi tố, có bản án, quyết định của Tòa án đối với một trong số các người quản lý doanh nghiệp;
 - f. Có kết luận của cơ quan thanh tra hoặc của cơ quan quản lý thuế về việc vi phạm pháp luật của doanh nghiệp;
 - g. Có quyết định thay đổi tổ chức kiểm toán độc lập, hoặc bị từ chối kiểm toán báo cáo tài chính;
 - h. Có quyết định, thành lập, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty con; quyết định đầu tư, giảm vốn hoặc thoái vốn đầu tư tại các công ty khác.
2. Thực hiện theo các quy định khác theo quy định về công bố thông tin.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 57. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được



phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 58. Dấu của Công ty

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua hình thức, số lượng và nội dung dấu của Công ty và dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 59. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 60. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (3) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;

- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định, giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra giải quyết tại Trung tâm Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền.
3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Trọng tài, Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Trọng tài, Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ


Điều 62. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy

định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 63. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 63 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam nhất trí thông qua ngày 20 tháng 4 năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị. 

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC 

